

TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày 22 /5 /2024

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tường Vân

Bà Lê Thị Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST – HNGĐ ngày 26/4/2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Tống Thị H - Sinh năm: 1990;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn B - Sinh năm: 1988;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa chị H có mặt, anh B vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 01 năm 2024, bản tự khai ngày 29/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tống Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Tống Thị H và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 23/7/2013. Sau khi kết hôn, vợ, chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã lẫn nhau.

Từ năm 2020 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn; Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 01 con chung tên là: Nguyễn Ngọc Bảo Ng (Giới tính: Nữ), sinh ngày 13/3/2014. Hiện cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau đến nay, cháu Ngân ở với chị H. Khi ly hôn, chị Tống Thị H đề nghị được trực tiếp nuôi, dạy con chung cho đến khi cháu Ngân thành niên và không yêu cầu anh Nguyễn Văn B phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

- Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên chị H chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo nên Tòa án không thu thập được nguyện vọng của anh Nguyễn Văn B.

Tại Biên bản xác minh ngày 30/01/2024, UBND xã Y, huyện VV, tỉnh Thanh Hóa nơi anh B và chị H có đăng ký hộ khẩu thường trú cũng là nơi vợ chồng chị H, anh B chung sống trước khi vợ chồng ly thân cho biết: Chị Tống Thị H và Nguyễn Văn B kết hôn với nhau và được UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hoá cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/7/2013. Sau kết hôn, vợ, chồng chung sống ở xã Y, huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó vợ chồng vào Miền Nam làm ăn sinh sống. Đến năm 2016 lại trở về địa phương và hiện nay gia đình anh B, chị H vẫn có hộ khẩu thường trú tại xã Y, huyện V. Đến năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị H đưa con về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ địa chỉ xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hoá nên vợ chồng sống ly thân từ đó. Anh B thường xuyên đi làm ăn thỉnh thoảng mới về quê. Vợ chồng chị H anh B có 01 con chung tên là: Nguyễn Ngọc Bảo Ng (Giới tính: Nữ), sinh ngày 13/3/2014 cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Hiện nay cháu đang ở cùng chị H tại xã Đ,

huyện H, tỉnh Thanh Hoá nên địa phương không nắm rõ. Về điều kiện kinh tế: Vợ chồng anh B, chị H không có tài sản đất đai gì chung tại xã Vĩnh Yên. Chị H hiện nay đã về xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa nên chị H làm công việc gì thu nhập bao nhiêu, địa phương không nắm rõ. Anh B thường xuyên đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về thăm nhà nên anh B làm công việc gì thu nhập bao nhiêu, địa phương không nắm rõ. Về tư cách, đạo đức, lối sống, thái độ chấp hành pháp luật: Quá trình sinh sống tại Thôn T, xã Y, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa anh B và chị H chấp hành pháp luật, có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh không vi phạm pháp luật và của nơi cư trú.

Tại phiên tòa chị Tổng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa cũng đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh B nhưng tại phiên tòa anh B vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tổng Thị H, xử cho chị Tổng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Ng (Giới tính: Nữ), sinh ngày 13/3/2014 cho chị Tổng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B chưa phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị H.

+ Về án phí: Chị Tổng Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa vụ trong qu, trxnh gi¶i quy¶t vō ,n Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Tổng Thị H có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Nguyễn Văn B có hộ khẩu thường trú tại xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ

án: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn B đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn B là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Tống Thị H và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 23/7/2013. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Tống Thị H và anh Nguyễn Văn B là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do vợ chồng không hiểu về nhau nên thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như trong công việc làm ăn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất từ năm 2020 nên chị H bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã Đồng Lộc ở, anh B đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về địa phương nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Tống Thị H xét thấy đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Văn B không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh B. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn B đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc, tham gia phiên hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa mà không có lý do, điều đó thể hiện anh Nguyễn Văn B không quan tâm đến việc Tòa án đang giải quyết vụ án, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Tống Thị H và anh Nguyễn Văn B đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Tống Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn B là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Tống Thị H và anh Nguyễn Văn B có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn Ngọc Bảo Ng (Giới tính: Nữ), sinh ngày 13/3/2014. Hiện nay cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì.

Khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Ng cho đến khi cháu Ngân thành niên và không yêu cầu anh Nguyễn Văn B phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án không thu thập được nguyện vọng của anh B nhưng hiện tại cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ng đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, cuộc sống sinh hoạt và học tập của cháu Ngân đang ổn định. Cháu Ngân phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần. Chị H có

nguyện tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc và dạy dỗ con, cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ng cũng có nguyện vọng muốn được tiếp tục ở cùng với mẹ. Nguyện vọng của chị H và cháu Ngân là hoàn toàn chính đáng. Cháu Ngân rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Để không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, không gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của cháu bé về mọi mặt, do đó giao cháu Ngân cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Chị Tổng Thị H không yêu cầu Nguyễn Văn B đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện của chị H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở và anh có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 82 và điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Tổng Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 68, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 57, 58, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Tổng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo Ng (Giới tính: Nữ), sinh ngày 13/3/2014 cho chị Tổng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Ng thành niên (18 tuổi).

2.2. Anh Nguyễn Văn B chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tổng Thị H.

Chị H có quyền làm đơn yêu cầu anh B phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung bằng một vụ án khác. Anh B có quyền đi lai, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con.

3. Về án phí: Chị Tống Thị H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006057 ngày 15/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. (Chị H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm).

Nguyên đơn chị Tống Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Sơn

